TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **319** /2026/QĐST-DS	*Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Căn cứ vào 611, Điều 612, Điều 613, Điều 623, Điêu 649, điêm b khoản 1 Điều 650; Điều 651, Điều 660 của Bộ luật Dân sự; Điều 135 Luật đất đai năm 2024: điểm đ, khoản 1 Điều 12; khoản 7 Điêu 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2026, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp dân sự thụ lý số: 363/2025/TLST-DS ngày 17/10/2025, về việc: "Tranh chấp về thừa kế".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

-Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn H,** sinh năm: 1959; CCCD số: 00105900xxxx; địa chỉ: Đội 7, thôn T, xã T, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn H1**, sinh năm: 1970; địa chỉ: Đội 7, thôn T, xã T, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1961; ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1964; ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1972; bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1974; bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1977. Đều trú tại: Đội 7, thôn T, xã T, thành phố Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Giao ông Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Văn H1 là những người đồng sở hữu Thửa đất số 4x tờ bản đồ số 4 tại địa chỉ: Đội 7, thôn T, xã T, thành phố Hà Nội,

diện tích 71m 2 (Đất ở nông thôn – Lâu dài) đứng tên hộ ông Nguyễn Văn M1 (và vợ bà Đào Thị H4), số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất HB 01317 ngày 31/12/2005 của UBND huyện T. (Mỗi người được quyền sở hữu ½ diện tích thửa đất). Cụ thể:

Ông Nguyễn Văn H có quyền sở hữu phần đất có vị trí từ điểm 1,2,5 và 6 có diện tích 35,5 m 2. Tổng giá trị 248.500.000 đồng *(Hai trăm bốn tám triệu năm trăm ngàn đồng), (Có sơ đồ kèm theo);*

Ông Nguyễn Văn H1 có quyền sở hữu phần đất có vị trí từ điểm 2,3,4 và 5 có diện tích 35,5 m 2. Tổng giá trị 248.500.000 đồng *(Hai trăm bốn tám triệu năm trăm ngàn đồng), (Có sơ đồ kèm theo);*

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận đồng sở hữu quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.212.500 đồng (Sáu triệu hai trăm mười hai ngàn năm trăm đồng). Do ông Nguyễn Văn H là người cao tuổi (trên 60 tuổi) nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.212.500 đồng (Sáu triệu hai trăm mười hai ngàn năm trăm đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 11 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 11 – Hà Nội,
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Trí